

Số: 50 /TCT-CS
V/v hóa đơn in trên máy tính tiền

Hà Nội, ngày 05 tháng 1 năm 2011

Kính gửi: Công ty TNHH Agrivina Dalat Hasfarm
(Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng)

Trả lời công văn số 145 ACC/DLHF ngày 04/12/2010 của Công ty TNHH Agrivina (tên giao dịch là Dalat Hasfarm), Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về tiêu thức “dấu” của người bán trên hóa đơn:

Bộ Tài chính đã có công văn số 17716/BTC-TCT ngày 27/12/2010 hướng dẫn Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về một số vướng mắc trong quá trình thực hiện Thông tư 153/2010/TT-BTC, theo đó Bộ Tài chính giao Cục thuế xem xét từng trường hợp phát sinh cụ thể, căn cứ đặc điểm hoạt động kinh doanh, phương thức tổ chức bán hàng, cách thức lập hóa đơn của doanh nghiệp và doanh nghiệp thuộc đối tượng sử dụng hóa đơn với số lượng lớn, chấp hành tốt pháp luật thuế thì Cục thuế có văn bản hướng dẫn hóa đơn không nhất thiết phải có tiêu thức “dấu của người bán” (công văn gửi kèm).

2. Về độ dài của hóa đơn in trên giấy cuộn:

Hóa đơn tự in trên máy tính tiền được in từ giấy cuộn không nhất thiết có định độ dài. Độ dài của hóa đơn phụ thuộc vào độ dài danh mục hàng hóa bán ra.

3. Về số thứ tự của hóa đơn:

Tại Điểm 1.d, Điều 4, Chương I Thông tư số 153/2010/TT-BTC hướng dẫn nội dung bắt buộc trên hóa đơn đã lập như sau:

“d) Số thứ tự hoá đơn

Số thứ tự của hoá đơn là số thứ tự theo dãy số tự nhiên trong ký hiệu hoá đơn, gồm 7 chữ số trong một ký hiệu hóa đơn.”

Tại Khoản 3, Điều 5, Chương II Thông tư số 153/2010/TT-BTC hướng dẫn nguyên tắc tạo hóa đơn như sau:

“Tổ chức, hộ, cá nhân khi tạo hoá đơn không được tạo trùng số hoá đơn trong cùng ký hiệu.”

Tại Điểm 1.3, Phụ lục 1 Thông tư số 153/2010/TT-BTC hướng dẫn ký hiệu hoá đơn như sau:

“Ký hiệu hoá đơn có 6 ký tự đối với hoá đơn của các tổ chức, cá nhân tự in và đặt in và 8 ký tự đối với hoá đơn do Cục Thuế phát hành.

o 2 ký tự đầu để phân biệt các ký hiệu hóa đơn.

Ký tự phân biệt là hai chữ cái trong 20 chữ cái in hoa của bảng chữ cái tiếng Việt bao gồm: A, B, C, D, E, G, H, K, L, M, N, P, Q, R, S, T, U, V, X, Y;

o 3 ký tự cuối cùng thể hiện năm tạo hoá đơn và hình thức hoá đơn.

Năm tạo hoá đơn được thể hiện bằng hai số cuối của năm tạo hoá đơn;

Ký hiệu của hình thức hoá đơn: sử dụng 3 ký hiệu:

E: Hoá đơn điện tử,

T: Hoá đơn tự in,

P: Hoá đơn đặt in;

- Giữa hai phần được phân cách bằng dấu gạch chéo (/).

Ví dụ:

AA/11E: trong đó AA: là ký hiệu hóa đơn; 11: hóa đơn tạo năm 2011; E: là ký hiệu hóa đơn điện tử;

AB/12T: trong đó AB: là ký hiệu hóa đơn; 12: hóa đơn tạo năm 2012; T: là ký hiệu hóa đơn tự in;

AA/13P: trong đó AA: là ký hiệu hóa đơn; 13: hóa đơn tạo năm 2013; P: là ký hiệu hóa đơn đặt in.”

Căn cứ hướng dẫn trên, mỗi số thứ tự hoá đơn đảm bảo đủ 07 chữ số. Trường hợp Công ty có nhiều chi nhánh, cửa hàng trên toàn quốc trực tiếp bán hàng cùng sử dụng hệ thống in hoá đơn trên máy tính và dữ liệu được liên kết vào mạng máy chủ tại Công ty thì Công ty có thể phân chia khoảng mã “ký hiệu hóa đơn” cho từng chi nhánh, cửa hàng trong toàn hệ thống theo quy định tại Điểm 1.d, Điều 14, Chương III Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/09/2010 của Bộ Tài chính. Ví dụ, cửa hàng A xuất hóa đơn có mã ký hiệu hóa đơn là AA/11T; cửa hàng B xuất hóa đơn có mã ký hiệu hóa đơn là AB/11T; cửa hàng C xuất hóa đơn có mã ký hiệu hóa đơn là AC/11T; ...

4. Về chữ viết trên hóa đơn:

Tại Điểm 1.k, Điều 4, Chương I Thông tư số 153/2010/TT-BTC hướng dẫn nội dung bắt buộc trên hóa đơn đã lập như sau:

“k) Hóa đơn được thể hiện bằng tiếng Việt.”

Căn cứ hướng dẫn trên, hóa đơn phải được thể hiện bằng tiếng Việt theo hướng dẫn tại Điểm 1.k, Điều 4, Chương I Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/09/2010 của Bộ Tài chính.

Tổng cục Thuế trả lời đề Công ty TNHH Agrivina Dalat Hasfarm biết và liên hệ với Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng để được hướng dẫn thực hiện././

Nơi nhận:

- Như trên; ✓
- Vụ PC (BTC);
- Vụ PC-TCT (2);
- Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu VT, CS(5). //

